

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHỦ LÝ
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2023/HS-ST

Ngày 06 - 6 - 2023

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ - TỈNH HÀ NAM**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Xuyên.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Chương và bà Nguyễn Thị Phương.

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Hồng Liên - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 41/2023/TLST-HS ngày 14 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2023/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 5 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2023/HSST-QĐ ngày 26 tháng 5 năm 2023 đối với các bị cáo:

1/ Vũ Đức T, sinh năm 1990 tại Thanh Hóa; nơi cư trú: Khu BL, thị trấn QL, huyện YD, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Đình S (đã chết) và bà Hoàng Thị H; vợ: Trần Thị T, (đã ly hôn); con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ, tạm giam: Không; bị cáo tại ngoại tại địa phương theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

2/ Trịnh Ngọc H, sinh năm 1986 tại Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn TS, xã ĐB, huyện YD, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Ngọc H và bà Vũ Thị N; vợ: Lê Thị X, sinh năm 1989; con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ, tạm giam: Không; bị cáo tại ngoại tại địa phương theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

3/ Hoàng Văn L, sinh năm 1988 tại Nam Định; nơi cư trú: Thôn HT, xã TT, huyện TN, tỉnh Nam Định; Nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn P và bà Vũ Thị L; vợ: Nguyễn Thị K, sinh năm 1991; con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ, tạm giam: Không; bị cáo tại ngoại tại địa phương theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

4/ Nguyễn Bá N, sinh năm 1983 tại Quảng Ninh; nơi cư trú: Số 9/184 đường 19/5, phường TTX, thành phố ND, tỉnh Nam Định; Nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt

Nam; con ông Nguyễn Bá B và bà Vũ Thị H; vợ: Trần Thị Mai S, sinh năm 1986; con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ, tạm giam: Không; bị cáo tại ngoại tại địa phương theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1/ Anh Trần Ngọc T, sinh năm 1986; trú tại: Thôn 4 T, xã TH, huyện TL, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

2/ Anh Hoàng Văn S, sinh năm 1971; trú tại: Số 114 đường THĐ, khu phố BC, phường NK, thành phố NB, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

** Người làm chứng:*

1/ Anh Nguyễn Huy H, sinh năm 1988; vắng mặt.

2/ Chị Cao Thị T, sinh năm 1994; vắng mặt.

3/ Anh Hoàng Văn C, sinh năm 1965; vắng mặt.

4/ Anh Nguyễn Hải T, sinh năm 1979; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 04/01/2023, Trần Ngọc T điều khiển xe ô tô biển số 29F-014.28 chở anh Hoàng Văn S ngồi ghế phụ đi trên đường cao tốc Pháp Vân - Cầu Giẽ theo hướng Hà Nội đi Ninh Bình. Khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, khi đi đến Km 225 + 900 cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình thuộc địa phận thôn Phú Ngòi, xã Tiên Hiệp, thành phố Phủ Lý, T điều khiển xe ô tô đi với tốc độ khoảng 30km/h, lạng lách, đánh võng trên đường, làm cho các phương tiện khác vượt qua khó khăn. Lúc này Hoàng Văn L điều khiển xe ô tô biển số 29F-022.39 đi phía sau nhìn thấy xe ô tô của T đi trước lạng lách, đánh võng nên L điều khiển xe vượt bên phải đi lên phía trước và ép xe ô tô của T đi sát vào dải phân cách giữa của cao tốc nhằm mục đích dừng xe ô tô biển số 29F-014.28 lại, song T điều khiển xe ô tô biển số 29F-014.28 lách sang trái, vượt lên phía trước đầu xe ô tô biển số 29F-022.39 của L. Cùng lúc này, Nguyễn Bá N điều khiển xe ô tô biển số 29B-316.87 từ phía sau vượt lên chèn, ép xe ô tô biển số 29F-014.28 vào sát dải phân cách cứng phân chia hai làn đường và chặn trước đầu xe ô tô biển số 29F-014.28 làm hai phương tiện dừng trên làn đường xe cơ giới thứ nhất (giáp dải phân cách cứng), Hoàng Văn L tiếp tục điều khiển xe ô tô biển số 29F-022.39 đi từ phía sau lên dừng giữa hai làn đường xe cơ giới trên đường cao tốc để ép sườn phía bên phải của xe ô tô biển số: 29F-014.28. Ngay sau đó, xe ô tô khách biển số 36B-029.99 do Vũ Đức T điều khiển đi từ phía sau lên, dừng trên làn đường xe cơ giới thứ hai (giáp làn dừng khẩn cấp), dừng song song phía bên phải xe ô tô biển số 29F-022.39 để chặn xe ô tô biển số: 29F-014.28. N xuống xe đi về phía cửa bên lái xe ô tô biển số: 29F-014.28 dùng tay trái tát một phát trúng vào mặt T, T và Trịnh Ngọc H (là phụ xe ô tô khách biển số 36B-029.99) xuống xe đi về vị trí ghế lái của xe ô tô biển số 29F-014.28, H dùng tay phải tát một phát trúng vào mặt T. N dùng tay phải túm cổ áo T kéo xuống xe làm T ngã xuống nền đường. Thấy T ngã nằm ngửa dưới đường cao tốc, T lao vào dùng chân đạp 03 phát trúng vào đầu, vào mặt T. Sau đó, T và H

đi vòng sang phía bên phụ xe ô tô biển số 29F-014.28, T dùng tay phải đâm một phát trúng vào ngực anh S, rồi dùng tay trái kéo anh S xuống làm anh S ngã xuống nền đường cao tốc, H dùng tay trái đâm một phát trúng vào đầu anh S. Anh S đứng dậy đi ra phía sau đuôi xe ô tô biển số 29F-014.28, vừa đi vừa nói “Tôi không làm gì, các anh đánh tôi là sai đấy” thì bị T đi theo sau dùng tay phải đâm một phát trúng vào mặt anh S làm anh S bị ngã ra đường. Sau đó, T, H lên xe ô tô khách biển số 36B-029.99 đi về Thanh Hóa. Hậu quả: anh T và anh S bị thương tích vùng đầu, mặt, tuyến cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình chiều đường Hà Nội - Ninh Bình bị ùn ứ khoảng 400 m trong thời gian khoảng 03 phút.

* Đồ vật, tài liệu thu giữ gồm: Trần Ngọc T tự nguyện giao nộp 01 giấy phép lái xe hạng FC mang tên Trần Ngọc T; 02 đĩa DVD bên trong lưu giữ hình ảnh vụ việc xảy ra ngày 04/01/2023 trích xuất từ camera của Trung tâm điều hành đường cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình.

Ngày 01/02/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phủ Lý tiến hành làm việc với Văn phòng Trung tâm điều hành đường cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình xác định: Vụ việc diễn ra trong khoảng thời gian 03 - 04 phút gây ùn ứ giao thông khoảng 400-500m, không gây tắc đường. Sự việc trên gây ảnh hưởng đến hình ảnh của Trung tâm điều hành, gây bức xúc cho những người tham gia giao thông.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phủ Lý tiến hành làm việc với UBND xã Tiên Hiệp xác định: Vụ việc trên gây bức xúc trong quần chúng nhân dân, gây tâm lý hoang mang, lo sợ cho người tham gia giao thông, ảnh hưởng xấu đến hình ảnh địa phương.

Tại bản kết luận số 72/KLTTCT-TTPY ngày 13/3/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Hà Nam giám định tổn thương cơ thể của anh Trần Ngọc T, kết luận: “Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Trần Ngọc T tại thời điểm giám định là 01%”.

Anh Hoàng Văn S có đơn xin từ chối giám định thương tích.

* Tại bản cáo trạng số 49/CT-VKS-PL ngày 13 tháng 4 năm 2023 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam đã truy tố Vũ Đức T, Trịnh Ngọc H, Nguyễn Bá N, Hoàng Văn L về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại khoản 1 Điều 318 của Bộ luật Hình sự.

* Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý trình bày luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo như đã nêu trong bản cáo trạng không thay đổi, bổ sung gì thêm. Sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Vũ Đức T, Trịnh Ngọc H, Nguyễn Bá N, Hoàng Văn L phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Áp dụng khoản 1 Điều 318; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 50; Điều 65 (đối với tất cả các bị cáo); điểm b khoản 1 Điều 51 (đối với các bị cáo Vũ Đức T, Trịnh Ngọc H, Nguyễn Bá N) của Bộ luật Hình sự. Đề xuất mức hình phạt đối với các bị cáo:

Vũ Đức T từ 09 đến 12 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng.

Trịnh Ngọc H từ 09 đến 12 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng.

Nguyễn Bá N từ 09 đến 12 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng.

Hoàng Văn L từ 09 đến 12 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng.

Về trách nhiệm dân sự: Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

- Các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với người tham gia tố tụng là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai của họ, được cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định pháp luật.

[3] Về tội danh: Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý đã nêu. Lời khai nhận của các bị cáo được thẩm tra tại phiên tòa phù hợp với bản ảnh hiện trường, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ của vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 16 giờ 30 phút, ngày 04/01/2023, tại Km 225+900 cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình thuộc địa phận thôn Phú Ngòi, xã Tiên Hiệp, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam hướng Hà Nội - Ninh Bình, Nguyễn Bá N điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 29B-316.87, Hoàng Văn L điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 29F-022.39, Vũ Đức T điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 36B-029.99 chèn, ép xe ô tô biển kiểm soát 29F-014.28 do Trần Ngọc T điều khiển (trên xe có anh Hoàng Văn S ngồi ghế phụ) đi cùng chiều. Sau đó N, T, Trịnh Ngọc H (là phụ xe ô tô biển kiểm soát 36B-029.99) xuống xe dùng tay tát vào mặt, dùng chân đạp vào mặt, vào đầu anh T. T, H dùng tay đâm vào đầu, vào mặt anh Hoàng Văn S (ngồi ghế phụ xe ô tô biển kiểm soát 29F-014.28) làm T và anh S bị thương tích. Hậu quả: Anh T bị thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 1%, anh

S bị thương tích vùng đầu, mặt (nhưng từ chối giám định); tuyến cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình chiều Hà Nội - Ninh Bình bị ùn ứ khoảng 400m trong thời gian khoảng 03 phút. Sự việc trên được người đi đường quay lại đăng lên mạng xã hội Tiktok gây tâm lý hoang mang, bức xúc, dư luận xấu trong quần chúng nhân dân và gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn, xã hội.

Hành vi nêu trên của các bị cáo Vũ Đức T, Trịnh Ngọc H, Nguyễn Bá N, Hoàng Văn L đã phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 318 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, phù hợp pháp luật.

[4] Về vai trò của các bị cáo trong vụ án: Đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, các bị cáo cùng là người thực hành, do đó các bị cáo có vai trò ngang nhau trong vụ án.

[5] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

Về nhân thân: Các bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Các bị cáo Vũ Đức T, Nguyễn Bá N, Trần Ngọc H đã tự nguyện bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả cho anh Trần Ngọc T. Gia đình các bị cáo đều có hoàn cảnh gia đình khó khăn và đều là lao động chính trong gia đình nên các bị cáo T, N, H được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, bị cáo Hoàng Văn L được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm trật tự quản lý hành chính, trật tự an toàn giao thông công cộng được pháp luật bảo vệ. Hành vi phạm tội của các bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật, coi thường sức khỏe của con người, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn thành phố Phủ Lý, gây tâm lý hoang mang lo lắng và bức xúc trong nhân dân, làm xã hội mất ổn định. Vì vậy, việc xét xử nghiêm minh hành vi phạm tội này là cần thiết, với mức hình phạt tương xứng tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội các bị cáo đã thực hiện.

Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của các bị cáo. Hội đồng xét xử thấy các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú, có lý lịch rõ ràng, nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà cho các bị cáo cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cũng đủ răn đe giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ.

[7] Về các tình tiết khác của vụ án:

- Đối với Trần Ngọc T có hành vi điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 29F-014.28 đi với tốc độ khoảng 30km/h, lạng lách, đánh võng, làm cho các phương tiện khác đi phía sau vượt qua khó khăn. Tuy nhiên, hành vi của T chưa gây ùn tắc giao thông, chưa gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự an toàn xã hội, nên chưa đủ yếu tố cấu thành tội “Gây rối trật tự công cộng”. Công an thành phố Phủ Lý đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 11.000.000đ và tước quyền sử dụng giấy phép lái xe trong thời hạn 03 tháng đối với T về hành vi “Điều khiển xe lạng lách, đánh võng” là phù hợp pháp luật.

- Đối với Nguyễn Bá N, Vũ Đức T, Trịnh Ngọc H có hành vi dùng tay, chân đâm, đá vào đầu, vào mặt anh Trần Ngọc T gây tổn thương cơ thể anh T 01% sức khỏe; Vũ Đức T và Trịnh Ngọc H có hành vi đâm vào người, vào mặt anh Hoàng Văn S nhưng anh S không giám định thương tích. Hành vi của Nguyễn Bá N, Vũ Đức T, Trịnh Ngọc H không đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích”. Công an thành phố Phủ Lý đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với N, T và H là phù hợp pháp luật.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, Nguyễn Bá N, Vũ Đức T và Trịnh Ngọc H đã tự nguyện bồi thường cho anh Trần Ngọc T, đến nay anh T không có yêu cầu đề nghị gì, còn anh Hoàng Văn S không có yêu cầu về dân sự. Do vậy, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[9] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 giấy phép lái xe hạng FC mang tên Trần Ngọc T là giấy tờ hợp pháp của Trần Ngọc T. Do Tuấn có hành vi điều khiển xe ô tô lạng lách, đánh võng gây ảnh hưởng đến giao thông, Công an thành phố Phủ Lý đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong đó đã tạm giữ giấy phép lái xe của Trần Ngọc T để đảm bảo cho quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

- Đối với 02 đĩa DVD lưu giữ hình ảnh vụ việc chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo cần được lưu trong hồ sơ vụ án làm căn cứ giải quyết vụ án.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Quyền kháng cáo: Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án thực hiện theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 318; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 50; Điều 65 (đối với tất cả các bị cáo); điểm b khoản 1 Điều 51 (đối với các bị cáo T, H, Nam) của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ các Điều 136, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội.

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[1] Tuyên bố các bị cáo Vũ Đức T, Trịnh Ngọc H, Nguyễn Bá N, Hoàng Văn L phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

[2] Xử phạt các bị cáo:

- Vũ Đức T 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (06/6/2023).

- Trịnh Ngọc H 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (06/6/2023).

- Nguyễn Bá N 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (06/6/2023).

- Hoàng Văn L 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (06/6/2023).

Giao bị cáo Vũ Đức T cho Ủy ban nhân dân thị trấn QL, huyện YD, tỉnh Thanh Hóa; bị cáo Trịnh Ngọc H cho Ủy ban nhân dân xã ĐB, huyện YD, tỉnh Thanh Hóa; bị cáo Nguyễn Bá N cho Ủy ban nhân dân phường TTX, thành phố ND, tỉnh Nam Định; bị cáo Hoàng Văn L cho Ủy ban nhân dân xã TT, huyện TN, tỉnh Nam Định nơi các bị cáo cư trú giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[3] Về xử lý vật chứng:

- Tiếp tục lưu trong hồ sơ 02 đĩa DVD làm căn cứ giải quyết vụ án.

[4] Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo Vũ Đức T, Trịnh Ngọc H, Nguyễn Bá N, Hoàng Văn L mỗi bị cáo phải nộp: 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Án xử công khai sơ thẩm, các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND thành phố Phủ Lý;
- Cơ quan CSĐT Công an TP Phủ Lý;
- Cơ quan THAHS có thẩm quyền;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP Phủ Lý;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ đến vụ án;
- Lưu hồ sơ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Xuyên